TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2024/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 24 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Diễm T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Tân D, xã Hòa, huyện B, tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Diễm T và anh Đỗ Văn N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Diễm T và anh Đỗ Văn N1.

2.2. Về con chung: Chị Phan Thị Diễm T và anh Đỗ Văn N1 công nhận vợ chồng có 1 con chung là Đỗ Thị Yến N2, sinh ngày 04/01/2013. Chị T và anh N1 tự nguyện thỏa thuận giao cháu Đỗ Thị Yến N2 cho anh N1 trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 đến khi con thành niên.

Chị Phan Thị Diễm T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị Diễm T và anh Đỗ Văn N1 thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị Diễm T và anh Đỗ Văn N1 tự nguyện thỏa thuận, chị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số 0003127 ngày 02 tháng 10 năm 2024. Chấp nhận chị T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. Xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Đăng Tuấn